

**DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI)
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

STT	NGÀNH, NGHỀ	Địa điểm	Quy mô/Công suất	Vốn đầu tư (USD)
I.	Ngành điện tử, điện lạnh, tin học			
1	Dự án sản xuất màn hình tinh thể lỏng LCD, LED, OLED	Các KCN: Tràng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cựu, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Tràng Cát, VSIP, An Dương	Công suất đạt 300.000 sản phẩm/năm	37.500.000
2	Dự án sản xuất robot công nghiệp	Các KCN: Tràng Cát, VSIP, An Dương	Công suất ban đầu 2.000 chiếc/năm	70.000.000
3	Dự án sản xuất máy tính, định hướng ưu tiên lắp ráp máy chủ và các thiết bị mạng, thiết bị bảo mật	Các KCN: Tràng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cựu, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Tràng Cát, VSIP, An Dương	Công suất khoảng 500.000 sản phẩm/năm	75.000.000
4	Dự án sản xuất linh kiện điện tử, máy tính xách tay	Các KCN: Tràng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cựu, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, VSIP, An Dương, Tràng Cát	Công suất 20 triệu sản phẩm/năm	50.000.000
5	Dự án sản xuất, chế tạo, lắp ráp thiết bị chẩn đoán hình ảnh y tế	Các KCN: Tràng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cựu, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Tràng Cát, VSIP, An Dương	Máy chụp X-quang: công suất 500 chiếc/năm, máy chụp cắt lớp vi tính: công suất 50 chiếc/năm, máy chụp cộng hưởng	200.000.000

			từ: công suất 10 chiếc/năm, máy tán sỏi: công suất 50 chiếc/năm	
6	Dự án chế tạo, lắp ráp máy quang học y tế, máy phẫu thuật khúc xạ laser	Các KCN: Trảng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cự, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Trảng Cát, VSIP, An Dương	Công suất 30 chiếc/năm	25.000.000
7	Dự án sản xuất các thiết bị, dụng cụ phân tích lý, hóa: phân tích ga, khói, quang phổ, phóng xạ quang học, đo ánh sáng	Các KCN: Trảng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cự, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Trảng Cát, VSIP, An Dương	Công suất 250.000 sản phẩm/năm	20.000.000
8	Dự án sản xuất, chế tạo thiết bị, dụng cụ đo, kiểm: la bàn, thiết bị lái, đo, kiểm chất lỏng, khí, đo kiểm áp	Các KCN: Nam Trảng Cát, VSIP, An Dương	Công suất 300.000 sản phẩm/năm	17.500.000
9	Dự án sản xuất thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi, sản xuất các vi mạch điện tử phục vụ ngành công nghệ cao	Các KCN: Trảng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cự, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Trảng Cát, VSIP, An Dương	Công suất khoảng 2 triệu sản phẩm/năm	200.000.000
10	Dự án sản xuất các linh kiện và máy móc thiết bị điện tử ngành bưu chính, viễn thông và cáp viễn thông	Các KCN: Trảng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cự, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Trảng Cát, VSIP, An Dương		12.500.000
11	Dự án sản xuất các thiết bị đo chính xác, kỹ thuật số	Các KCN: Nam Trảng Cát, VSIP, An Dương, Trảng Duệ, Đồ Sơn	Công suất khoảng 900.000 sản phẩm/năm	15.000.000

12	Dự án sản xuất đồ gia dụng: máy điều hòa, tủ lạnh, máy rửa bát, bình nước nóng, nồi cơm điện	Các KCN: Trảng Duệ, Đồ Sơn, Nam Cầu Kiền, Cầu Cựu, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Trảng Cát, VSIP, An Dương	Công suất 300.000 sản phẩm/năm	22.500.000
II.	Ngành cơ khí, chế tạo			
13	Dự án sản xuất, lắp ráp động cơ và các thiết bị phụ tùng cung cấp cho các loại tàu thủy tải trọng từ 6.500 DWT trở lên	Các KCN: Nam Cầu Kiền, Đình Vũ. Cụm CN tàu thủy An Hồng.	Sản xuất, lắp ráp động cơ và các thiết bị phụ tùng cung cấp cho các loại tàu thủy 6.500 DWT trở lên	125.000.000
14	Dự án sản xuất, chế tạo máy công nghiệp nặng, sản xuất các chi tiết chính xác của máy công nghiệp nặng thuộc họ tiện như trục chính, vitme-bi, châu/mâm cấp/ụ động	KCN VSIP	Công suất: 800.000 SP/năm	40.000.000
15	Dự án sản xuất các thiết bị cho ngành y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng	KCN VSIP	Công suất: 1.000.000 SP/năm	75.000.000
16	Dự án sản xuất máy móc thiết bị thuộc ngành công nghiệp môi trường, ngành nước	Các KCN: Trảng Duệ, Đồ Sơn		25.000.000
17	Dự án sản xuất máy móc thiết bị thuộc ngành dầu khí, năng lượng	KKT Đình Vũ – Cát Hải		27.500.000
18	Dự án sản xuất máy móc thiết bị thuộc ngành đóng và sửa chữa tàu thủy	KCN Bến Rừng		25.000.000
19	Các dự án sản xuất máy móc, thiết bị, phụ tùng các ngành: dệt may, da giày, chế biến thực phẩm, thủy hải sản, nông nghiệp, lắp ráp ô tô tải	Các KCN: Nam Cầu Kiền, Trảng Duệ	Sản xuất máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ các ngành: dệt may, da giày, chế biến thực phẩm, thủy hải sản, nông nghiệp,	27.500.000

			lắp ráp ô tô tải	
20	Dự án sản xuất thiết bị đo lường, quan trắc...	Các KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc, Các cụm CN: Quang Phục, thị trấn Tiên Lãng		15.000.000
21	Dự án sản xuất, chế tạo thiết bị, máy móc điều khiển số: máy tiện, khoan, nghiền, xay, mài, uốn, gấp, cán, xén, hàn.....	Các KCN: Nam Cầu Kiền, Tràng Duệ, Đồ Sơn, An Dương, Cầu Cự, VSIP, Đình Vũ, Nam Đình Vũ, Nam Tràng Cát, khu vực Cát Hải		12.500.000
22	Dự án sản xuất linh kiện, thiết bị, máy móc phục vụ ngành vận tải đường sắt và đường bộ: to axe, xe tải hạng nặng	Các KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc, Nam Đình Vũ		25.000.000
23	Dự án sản xuất thùng container, bể, thùng kim loại cỡ lớn, ống thép cỡ lớn... , kết cấu thép khối chuyên dụng, đặc chủng	Các KCN: Ngũ Phúc, Nam Đình Vũ		15.000.000
24	Một số dự án sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải, ô tô du lịch, xe khách, động cơ mô tô	Các KCN: Trạng Duệ, Cầu Cự, Ngũ Phúc.		100.000.000
III.	Ngành công nghiệp hóa chất, lọc dầu			
25	Dự án chế tạo pin nhiên liệu hydro, pin năng lượng mặt trời, pin nhiên liệu, methanol, pin sinh học	Các KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc.	Công suất 5 triệu sản phẩm/năm	15.750.000
26	Dự án sản xuất sơn có khả năng chịu nhiệt, làm giảm nhiệt độ bề mặt	Các KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc.		5.000.000
27	Dự án sản xuất sơn điện ly phục vụ cho ngành công nghiệp ô tô	Các KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc.		15.750.000
28	Dự án chế biến các sản phẩm hóa dầu	KKT Đình Vũ – Cát Hải		21.000.000
29	Dự án sản xuất hóa mỹ phẩm cao cấp và các sản phẩm chăm sóc cá nhân	Các KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc.	Công suất 20.000 tấn/năm	10.000.000
30	Dự án sản xuất các sản phẩm nhựa kỹ thuật (chi tiết, phụ tùng nhựa cho ô tô, xe máy, đồ điện tử, viễn thông)	Các KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc.	Công suất 10.000 tấn/năm	7.500.000

31	Dự án sản xuất các loại dược phẩm mới bằng công nghệ sinh học	Các KCN: Cầu Cự, Ngũ Phúc.		15.750.000
IV.	Ngành luyện kim			
32	Dự án sản xuất thép cao cấp (thép hợp kim, thép không gỉ, kim loại hợp kim) đặc chủng	KCN Đình Vũ	Công suất 0,5 – 1 triệu tấn/năm (thép tấm, thép hình, thép hợp kim, kim loại hồ hợp đặc chủng)	22.500.000
33	Nhà máy đúc phục vụ đóng tàu	Cụm CN Gia Đức	Công suất 10.000 tấn/năm	400.000.000
V.	Ngành giao thông vận tải			
34	Hầm đường bộ từ đường Nguyễn Bình Khiêm đi đảo Vũ Yên	Quận Hải An và huyện Thủy Nguyên	L=350m, 4 làn xe. Diện tích sử dụng đất: 8,1 ha	180.000.000
35	Nút giao thông khác mức Hồ Sen Cầu Rào 2 – Nguyễn Văn Linh	Quận Lê Chân và quận Hải An	Cầu vượt trục thông. Diện tích sử dụng đất: 6 ha	17.000.000
36	Cầu Hải Thành (trên vành đai 3), đoạn từ đường tỉnh 353 đến nút giao Tân Vũ	Quận Dương Kinh và huyện Hải An	Lđường=5km, Lc=600m, B=22,5m, 12 làn xe. Diện tích sử dụng đất: 40 ha	135.000.000
37	Cầu Bến Lâm	Quận Hồng Bàng và huyện Thủy Nguyên	L=1300m, B=22,5m, 10 làn xe. Diện tích sử dụng đất: 6 ha	160.000.000
VI	Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch			
38	Dự án làng biệt thự du lịch cao cấp Vạn Hương Chủ đầu tư phía Việt Nam: Công ty cổ phần Daso	Phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn	Xây dựng khu du lịch đáp ứng nhu cầu vui	19.750.000

			chơi, giải trí cao cấp tại Đồ Sơn, gồm các công trình: xây dựng khu biệt thự cao cấp, cầu, cảng du lịch, khu dịch vụ du lịch. Diện tích 53,7 ha	
39	Dự án khu đô thị du lịch Quang Minh Chủ đầu tư phía Việt Nam: Công ty cổ phần Đầu tư – Du lịch Quang Minh	Xã Thủy Sơn, Thiên Hương huyện Thủy Nguyên	Xây dựng khu du lịch đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí phục vụ du khách trong nước và quốc tế gồm các công trình: xây dựng khách sạn 4 sao, trung tâm tổ chức sự kiện, trung tâm thương mại, nhà hàng, khối văn phòng.... Diện tích 151,24 ha	10.000.000
VII	Lĩnh vực thông tin, truyền thông			
40	Dự án đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung Hải Phòng	Địa bàn quận Lê Chân/An Dương. Diện tích khoảng 30 ha	Xây dựng khu công nghệ thông tin và tập trung bao gồm 7 phân khu chức năng: Khu sản xuất, kinh doanh sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin,;	6.000.000

			Khu nghiên cứu, phát triển và ươm tạo công nghệ thông tin; khu đào tạo (gồm trường đại học FPT), khu trung bày, hội chợ, triển lãm, mua bán, giới thiệu sản phẩm; nhóm phân khu cung cấp các dịch vụ cho khu công nghệ thông tin tập trung; khu văn phòng; khu công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối	
VIII	Lĩnh vực nông nghiệp			
41	Sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao	Các huyện: Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, An Lão, Tiên Lãng, Thủy Nguyên. 2.200 ha	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất giống và các sản phẩm rau an toàn công nghệ cao; - Hình thành khu liên hợp nghiên cứu sản xuất kỹ thuật tiên tiến, đào tạo chuyển giao công nghệ trong sản 	

			xuất chế biến rau.	
42	Sản xuất hoa ứng dụng công nghệ cao	Huyện An Dương. 200 ha	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất giống hoa chất lượng; - Sản xuất hoa thương phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu (lay on, loa kèn, cúc, lyly...) - Nghiên cứu chọn tạo giống hoa mới; - Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới quy trình sản xuất hướng tới hiệu quả cao hơn. 	
43	Sản xuất chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao gắn với giết mổ theo quy trình công nghệ tiên tiến	Các huyện: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Thủy Nguyên, An Dương. 100 ha	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất giống gia cầm (gà lông màu), giống lợn ngoại; - Chọn tạo giống lợn, gà có năng suất chất lượng cao; - Chăn nuôi lợn ngoại, gà lông màu trong các trang trại ứng dụng công nghệ tiên tiến, an toàn vệ sinh thú y; 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở giết mổ quy trình tiên tiến, trang thiết bị hiện đại gắn với vùng sản xuất tập trung; - Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. 	
44	Nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao	Quận Dương Kinh và các huyện: Tiên Lãng, Kiến Thụy. 1.000 ha	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ hiện đại đảm bảo tích hợp công nghệ cao trong kết cấu hạ tầng, sản xuất chế biến thủy sản; - Tập trung sản phẩm thủy sản nước mặn, lợ, đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế phục vụ nội địa và xuất khẩu; Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao đào tạo nguồn nhân lực. 	
45	Xây dựng cảng cá động lực	Huyện Thủy Nguyên. 100 ha	<ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu cho 800 - 	

			<p>1000 phương tiện tàu công suất lớn khai thác biển xa, gắn kết hệ thống dịch vụ hoàn chỉnh từ cung cấp nguyên liệu, thu mua chế biến cung cấp nội địa và xuất khẩu thị trường lớn thế giới;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp công nghệ cao trong dự báo ngư trường, điều hành hoạt động, đào tạo chuyển giao công nghệ mới; - Gắn tham quan du lịch. 	
46	Sản xuất máy móc, trang thiết bị phục vụ nông nghiệp công nghệ cao	Cụm công nghiệp huyện. 200 ha	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất các loại máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; - Nghiên cứu, chế tạo máy phù hợp điều kiện Việt Nam; 	

			- Đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động sửa chữa trang thiết bị nông nghiệp, thủy sản và người sử dụng trang thiết bị.	
IX	Lĩnh vực Y tế			
47	Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng khu vực Duyên hải		Nâng cấp trung tâm chỉnh hình và phục hồi chức năng thành bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng khu vực Duyên Hải có công suất 150 giường bệnh	7.500.000 – 10.000.000
48	Sản xuất thuốc kháng sinh và nguyên liệu sản xuất thuốc kháng sinh			
X	Lĩnh vực khác			
49	Dự án trường dạy nghề chất lượng cao		Đào tạo nghề đạt tiêu chuẩn cấp độ Quốc tế, ASEAN	1.500.000 – 2.500.000
50	Xây dựng khu công nghiệp chuyên sâu	Địa điểm xã An Hưng, An Hồng huyện An Dương. Diện tích 300 – 400 ha		

